

Số: 8732/CTTPHCM-TTHT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 7 năm 2023

V/v giảm 2% thuế giá trị gia
tăng tại Nghị định
44/2023/NĐ-CP

Kính gửi: Các cơ sở kinh doanh trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Chính phủ vừa ban hành Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 (Nghị định) quy định về giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết 101/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội, Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh hướng dẫn các cơ sở kinh doanh (CSKD) trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện như sau:

1. Về hàng hóa dịch vụ được giảm thuế giá trị gia tăng

Giảm thuế giá trị gia tăng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10%, trừ nhóm hàng hóa, dịch vụ sau:

a. Viễn thông, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, kim loại và sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, sản phẩm khai khoáng (không kể khai thác than), than cốc, dầu mỏ tinh chế, sản phẩm hóa chất. Chi tiết tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định.

b. Sản phẩm hàng hóa dịch vụ chịu Thuế tiêu thụ đặc biệt. Chi tiết tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định.

c. Công nghệ thông tin theo pháp luật về công nghệ thông tin. Chi tiết tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định.

d. Việc giảm thuế giá trị gia tăng cho từng loại hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều này được áp dụng thống nhất tại các khâu nhập khẩu, sản xuất, gia công, kinh doanh thương mại. Đối với mặt hàng than khai thác bán ra (bao gồm cả trường hợp than khai thác sau đó qua sàng tuyển, phân loại theo quy trình khép kín mới bán ra) thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng. Mặt hàng than thuộc Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định, tại các khâu khác ngoài khâu khai thác bán ra không được giảm thuế giá trị gia tăng.

Các tổng công ty, tập đoàn kinh tế thực hiện quy trình khép kín mới bán ra cũng thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng đối với mặt hàng than khai thác bán ra.

Trường hợp hàng hóa, dịch vụ nêu tại các Phụ lục I, II và III ban hành kèm theo Nghị định thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng hoặc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng 5% theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng thì thực hiện theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng và không được giảm thuế giá trị gia tăng.

2. Mức giảm thuế giá trị gia tăng và trình tự, thủ tục thực hiện

a. Cơ sở kinh doanh tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ được áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với hàng hóa dịch vụ quy định tại Nghị định khi lập hóa đơn, tại dòng thuế suất thuế giá trị gia tăng ghi “8%”; tiền thuế giá trị

gia tăng; tổng số tiền người mua phải thanh toán. Căn cứ hóa đơn giá trị gia tăng, CSKD bán hàng hóa, dịch vụ kê khai thuế giá trị gia tăng đầu ra, CSKD mua hàng hóa, dịch vụ kê khai khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào theo số thuế đã giảm ghi trên hóa đơn giá trị gia tăng. Trên hóa đơn giá trị gia tăng phải ghi rõ thuế suất của từng hàng hóa, dịch vụ.

b. Cơ sở kinh doanh tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp tỷ lệ % trên doanh thu được giảm 20% mức tỷ lệ % để tính thuế giá trị gia tăng. Khi lập hóa đơn bán hàng cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng, tại cột “Thành tiền” ghi đầy đủ tiền hàng hóa, dịch vụ trước khi giảm, tại dòng “Cộng tiền hàng hóa, dịch vụ” ghi theo số đã giảm 20% mức tỷ lệ % trên doanh thu, đồng thời ghi chú: “đã giảm... (số tiền) tương ứng 20% mức tỷ lệ % để tính thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 101/2023/QH15”.

c. Trường hợp cơ sở kinh doanh đã lập hóa đơn và đã kê khai theo mức thuế suất hoặc mức tỷ lệ % để tính thuế giá trị gia tăng chưa được giảm theo quy định tại Nghị định này thì người bán và người mua xử lý hóa đơn đã lập theo quy định pháp luật về hóa đơn, chứng từ. Căn cứ vào hóa đơn sau khi xử lý, người bán kê khai điều chỉnh thuế đầu ra, người mua kê khai điều chỉnh thuế đầu vào (nếu có).

Trường hợp CSKD cung ứng hàng hóa dịch vụ được giảm và không giảm thuế giá trị gia tăng thì được ghi chung một hóa đơn.

Cơ sở kinh doanh thuộc đối tượng được giảm thuế giá trị gia tăng thực hiện kê khai giảm thuế giá trị gia tăng theo Mẫu số 01 tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định cùng với Tờ khai thuế giá trị gia tăng.

3. Hiệu lực thi hành:

Nghị định số 44/2023/NĐ-CP của Chính phủ có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2023 đến hết ngày 31/12/2023.

Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh hướng dẫn có gửi kèm Nghị định số 44/2023/NĐ-CP để CSKD biết và thực hiện. Quá trình thực hiện có vướng mắc thì CSKD liên hệ với bộ phận tuyên truyền hỗ trợ của cơ quan thuế địa phương để được hướng dẫn, hỗ trợ kịp thời./.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - UBND Thành phố Hồ Chí Minh (b/c);
 - Lãnh đạo Cục Thuế;
 - Các CCT, Phòng thuộc Cục Thuế (để gửi thông tin đến người nộp thuế);
 - Website Cục Thuế;
 - Lưu: VT, TTHT (ttmtrinh.4b)
- ID:152562

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Tiến Dũng